

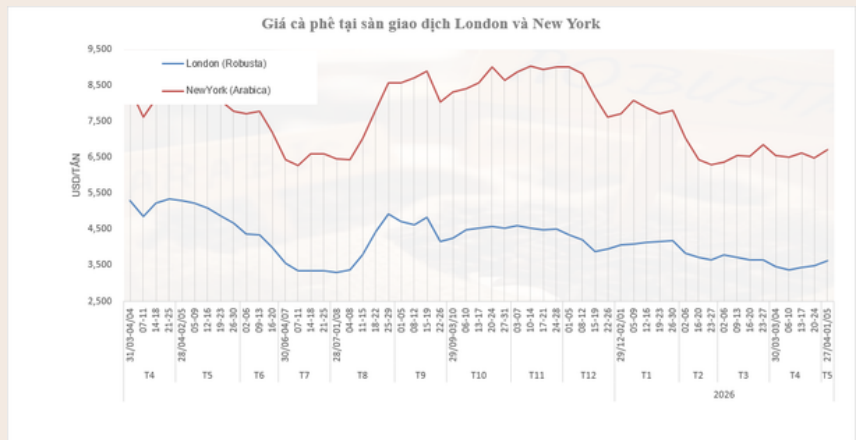
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 27/04/2025 - 01/05/2026.
- Niên vụ cà phê 10/2025–9/2026 dự báo dư cung, khoảng 5 triệu bao, với sản lượng 178,85 triệu bao và tiêu thụ 173,85 triệu bao.
- Trung Quốc miễn toàn bộ thuế nhập khẩu đối với cà phê Ethiopia.
- Chính phủ Indonesia đang đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa ngành cà phê thông qua Chương trình Chứng nhận Năng lực cho thị trường cà phê.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 27/04/2026 đến 01/05/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 05/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.630 USD/tấn, tăng 3,8% so với tuần trước và giảm 32,1% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.681 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.565 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2026 bình quân đạt 6.730 USD/tấn, tăng 3,6% so với tuần trước, và giảm 20,6% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.830 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.634 USD/tấn.[1]

TÌNH HÌNH CUNG-CẦU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Bức tranh cung – cầu cà phê toàn cầu niên vụ 2025/2026 được dự báo đạt trạng thái dư cung nhẹ, với sản lượng ước tính khoảng 178,85 triệu bao, trong khi nhu cầu tiêu thụ khoảng 173,85 triệu bao, tương ứng với mức thặng dư 5 triệu bao. Đối với niên vụ 2026/2027, các dự báo ban đầu cho thấy khả năng xuất hiện mức dư cung lớn hơn, khoảng 12 triệu bao, giả định điều kiện thời tiết tại Brazil tiếp tục thuận lợi. Quá trình tái tích lũy tồn kho cà phê toàn cầu được kỳ vọng sẽ bắt đầu từ phân khúc cà phê Robusta, qua đó từng bước đưa thị trường trở lại trạng thái cân bằng dài hạn.[2]

Song song với yếu tố cung – cầu, chuỗi cung ứng cà phê toàn cầu đang chịu tác động đáng kể từ các

căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, và sự gián đoạn tại các tuyến hàng hải chiến lược như Biển Đỏ và Kênh đào Suez làm gia tăng chi phí vận tải và kéo dài thời gian giao hàng. Điều này diễn ra trong bối cảnh tồn kho tại các thị trường tiêu thụ lớn vẫn ở mức thấp: lượng tồn kho Arabica được chứng nhận trên sàn New York giảm xuống dưới 500.000 bao (vẫn cao hơn mức đáy lịch sử ghi nhận vào tháng 12/2023). Trong ngắn hạn, hoạt động giao dịch cà phê có thể chững lại do bước vào kỳ nghỉ hè tại Bắc bán cầu, trong khi tâm điểm thị trường tiếp tục tập trung vào Brazil – quốc gia sản xuất cà phê chủ chốt – nơi điều kiện nhiệt độ hiện duy trì ở mức bình thường, song vẫn tiềm ẩn rủi ro xuất hiện các đợt lạnh vào cuối tháng tới.[2]

BRAZIL

Sản lượng cà phê của Brazil niên vụ 2026/2027, bắt đầu từ tháng 7/2026, được dự báo tăng khoảng 11,5% so với niên vụ trước, chủ yếu nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi và mức đầu tư canh tác được cải thiện. Kết quả khảo sát của Học viện Giao dịch Cà phê (CTA) qua 758 nông hộ tại các vùng sản xuất cà phê chính của Brazil cho thấy tổng sản lượng cà phê có thể đạt khoảng 71,4 triệu bao, thiết lập mức kỷ lục mới. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica ước đạt 47,9 triệu bao, tăng 13,5% so với cùng kỳ, cà phê Robusta đạt khoảng 23,5 triệu bao, tăng 7,6%.[3]

Diện tích trồng cà phê của Brazil cũng mở rộng với Arabica tăng 2,7% và Robusta tăng 3,6%. Lượng mưa trái vụ được xác định là yếu tố then chốt giúp sản lượng cà phê của Brazil được dự báo tăng. 63,5% nông hộ ghi nhận tác động tích cực rõ rệt đối với sự sinh trưởng của cây trồng. Đồng thời, mức sử dụng phân bón tăng 5,4%, cho thấy khả năng tái đầu tư đầu vào đã được cải thiện. Tuy nhiên, dự báo này vẫn thấp hơn ước tính ban đầu vào tháng 7/2025, nhưng cao hơn mức dự báo đã được điều chỉnh vào tháng 11/2025.[3]

TRUNG QUỐC

Chính sách miễn thuế nhập khẩu của Trung Quốc đối với toàn bộ hàng hóa từ Ethiopia được kỳ vọng tạo động lực đáng kể cho xuất khẩu cà phê của quốc gia châu Phi này. Trong bối cảnh tiêu thụ cà phê tại Trung Quốc tăng khoảng 15% mỗi năm, thị trường này đang trở thành mục tiêu để Ethiopia đa dạng hóa điểm đến xuất khẩu và giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.

Là nước sản xuất cà phê lớn nhất châu Phi, Ethiopia đặt mục tiêu đạt 2 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu cà phê hằng năm vào năm 2027, trong đó Trung Quốc giữ vai trò trụ cột. Theo Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia, trong chín tháng đầu niên vụ 2025/2026, lượng cà phê xuất khẩu của Ethiopia sang Trung Quốc tăng 40% so với cùng kỳ, cho thấy dư địa mở rộng đáng kể.

Tuy nhiên, tăng trưởng xuất khẩu vẫn đối mặt với các rào cản, gồm nghẽn logistics, bất ổn nội bộ và hạn chế tại cảng Djibouti. Việc hiện đại hóa tuyến đường sắt Addis Ababa – Djibouti được xem là giải pháp cải thiện lưu thông hàng hóa. Bên cạnh đó, yêu cầu kiểm dịch thực vật và tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao của Trung Quốc cũng là một vấn đề quan trọng đối với xuất khẩu cà phê Ethiopia.[4]

INDONESIA

Chính phủ Indonesia đang đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa ngành cà phê thông qua Chương trình Chứng nhận Năng lực cho thợ rang cà phê, được tổ chức tại Học viện Cà phê Amuya (Jakarta) trong hai ngày 15–16/4/2026. Chương trình có sự tham gia của 17 đại diện doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung vào kỹ năng kỹ thuật trong khâu rang xay nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của ngành.[5]

Trong bối cảnh Indonesia hiện có 1.501 doanh nghiệp vừa và nhỏ chế biến cà phê cùng 78 doanh nghiệp quy mô lớn, sáng kiến này được xem là một giải pháp hỗ trợ duy trì vị thế của Indonesia là nước sản xuất cà phê lớn thứ tư thế giới. [5]

Dữ liệu cho thấy tiêu thụ cà phê tại Indonesia đã tăng khoảng 50% trong thập kỷ qua, trong khi số lượng quán cà phê tăng 16% mỗi năm. Do đó, chứng nhận năng lực không chỉ xác nhận kỹ năng của thợ rang mà còn góp phần nâng cao uy tín doanh nghiệp, mở rộng tiếp cận thị trường và thúc đẩy ngành cà phê Indonesia phát triển theo hướng chuyên nghiệp, bền vững.[5]

HỘI NGHỊ CÀ PHÊ QUỐC TẾ 2026

Hội nghị Cà phê Quốc tế năm 2026 sẽ được tổ chức tại thành phố Trieste, Italy, trong hai ngày 16–17/10/2026. Đây là sự kiện có hàm lượng khoa học cao, kết nối nghiên cứu học thuật với thực tiễn ngành cà phê, dự kiến tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Generali. Hội nghị bắt nguồn từ chuỗi hội thảo cà phê do Tổ chức Coffee Consulate khởi xướng từ năm 2018 và chính thức phát triển thành Hội nghị Cà phê Quốc tế từ năm 2023.[6]

Sự kiện quy tụ các nhà khoa học, doanh nghiệp và chủ thể trong chuỗi giá trị cà phê. Các chủ đề trọng tâm năm 2026 gồm khí hậu và nông nghiệp, bền vững và chế biến, thị trường và người tiêu dùng, công nghệ và đổi mới, đạo đức và xã hội, thương mại và quy định. Trong bối cảnh ngành cà phê toàn cầu chịu áp lực từ biến động khí hậu, thay đổi thị hiếu, điều chỉnh chính sách và yêu cầu bền vững đáng tin cậy, hội nghị được kỳ vọng tạo diễn đàn trao đổi liên ngành nhằm thúc đẩy đổi mới, nâng cao khả năng thích ứng và hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng cà phê.[6]

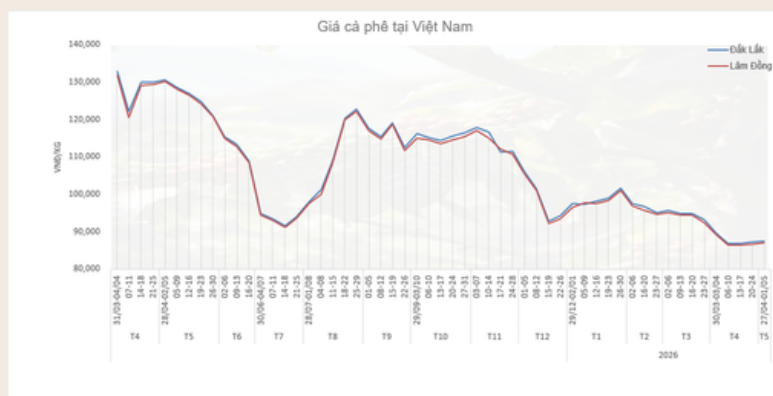




ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắc Lắc tăng so với tuần trước.
- Giá cà phê nội địa phục hồi do lo ngại xung đột Trung Đông và rủi ro vận tải qua eo biển Hormuz. Tuy nhiên, xu hướng giá dài hạn vẫn chịu áp lực giảm.
- Tỉnh Quảng Ngãi mở rộng vùng trồng cà phê Arabica.
- Sơn La thúc đẩy mô hình tái chế vỏ cà phê thành phân hữu cơ và xử lý nước thải sinh học.
- Cuộc thi Vietnam Amazing Cup 2026 ghi nhận 182 mẫu cà phê từ 81 đơn vị thuộc 7 vùng nguyên liệu.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 27/04/2026 đến ngày 01/05/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắc Lắc tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 87.453 VNĐ/kg, tăng 0,3% so với tuần trước, và giảm 32,8% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 88.533 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 86.333 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 87.040 VNĐ/kg, tăng 0,3% so với tuần trước, và giảm 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 88.100 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 86.000 VNĐ/kg. [1]

GIÁ CÀ PHÊ NỘI ĐỊA TĂNG TRONG NGẮN HẠN

Giá cà phê trong hai tuần gần đây có xu hướng phục hồi do thị trường gia tăng lo ngại trước nguy cơ kéo dài xung đột tại Trung Đông, đặc biệt khi các tuyến vận tải chiến lược qua eo biển Hormuz chưa hoàn toàn ổn định. Tại thị trường nội địa, giá cà phê Tây Nguyên hiện dao động khoảng 87.500–88.000 VNĐ/kg, trong đó Đắk Lắk, Gia Lai và Đắk Nông đạt 88.000 VNĐ/kg, còn Lâm Đồng ở mức 87.500 VNĐ/kg.[2]

Tuy nhiên, xu hướng dài hạn vẫn chịu áp lực giảm đáng kể. Trong Quý I/2026, giá cà phê trong nước giảm khoảng 11%, tương đương hơn 10.000 VNĐ/kg; sang tháng 4/2026 tiếp tục duy trì quanh 85.500–86.000 VNĐ/kg, thấp hơn nhiều so với cuối năm 2025 và mức đỉnh tháng 3/2025. Nguyên nhân chủ yếu là nguồn cung toàn cầu cải thiện, đặc biệt từ Việt Nam, Brazil và Indonesia, trong khi giao dịch trong nước chậm và nhu cầu nhập khẩu suy yếu.[2]

Giá xuất khẩu cà phê Việt Nam bình quân quý I cũng giảm còn 4.657 USD/tấn. Việt Nam dự kiến duy trì sản lượng khoảng 31 triệu bao trong niên vụ 2026/2027.[2]

QUẢNG NGÃI MỞ RỘNG VÙNG TRỒNG CÀ PHÊ

Quảng Ngãi đang đẩy mạnh phát triển vùng trồng cà phê Arabica tại các xã vùng núi phía tây như Măng Đen, Măng Ri, Tu Mơ Rông và Ngọc Linh, nhằm khai thác lợi thế khí hậu mát lạnh, độ cao và thổ nhưỡng phù hợp cho cà phê xứ lạnh. Hiện toàn tỉnh có hơn 5.300 ha cà phê Arabica và đặt mục tiêu nâng lên khoảng 7.000 ha vào năm 2030, trong đó năm 2026 dự kiến mở rộng thêm gần 1.000 ha.[3]

Tại xã Măng Đen, nhiều vùng chuyên canh quy mô 50–120 ha đã hình thành; sản phẩm cà phê được cấp nhãn hiệu chứng nhận, tạo nền tảng xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.[3]

Ở xã Măng Ri, địa phương hỗ trợ giống, tập huấn kỹ thuật và thúc đẩy liên kết sản xuất – tiêu thụ thông qua tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp.[3]

Cây cà phê Arabica không chỉ mang lại thu nhập ổn định cho nông dân mà còn góp phần chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả. Tuy nhiên, hạn chế lớn hiện nay là thiếu cơ sở chế biến sâu tại chỗ, khiến giá trị gia tăng thấp.[3]

SƠN LA XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÁI CHẾ PHỤ PHẨM CÀ PHÊ

Tại Sơn La, phát triển cà phê đã góp phần cải thiện sinh kế cho nông hộ, song cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về xử lý nước thải và phụ phẩm sau chế biến. Ở xã Chiềng Mai, mô hình tái chế vỏ cà phê thành phân bón hữu cơ vi sinh và xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học đang cho thấy hiệu quả thực tiễn đối với các cơ sở chế biến quy mô hộ và hợp tác xã. Do phần lớn cà phê được chế biến ướt, lượng nước thải phát sinh lớn, nếu không xử lý phù hợp sẽ gây ô nhiễm cục bộ.[4]

Từ năm 2024, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông lâm nghiệp Tây Bắc đã hướng dẫn người dân ủ vỏ cà phê với phân chuồng và chế phẩm vi sinh để tạo phân hữu cơ giàu dinh dưỡng, an toàn cho đất. Chi phí xử lý khoảng 735.000 VNĐ/tấn vỏ cà phê, thu được khoảng 600–700 kg phân hữu cơ, giúp giảm chi phí phân bón hóa học và hạn chế chất thải rắn. Đồng thời, hệ thống xử lý sinh học ba bể với chi phí khoảng 26,2 triệu VNĐ cho quy mô 100 tấn quả cà phê phù hợp với năng lực tài chính của các cơ sở nhỏ.[4]

CUỘC THI CÀ PHÊ ĐẶC SẢN VIỆT NAM

Cuộc thi Cà phê Đặc sản Việt Nam – Vietnam Amazing Cup 2026 đã công bố và vinh danh các lô cà phê xuất sắc nhất, khẳng định vai trò ngày càng rõ của phân khúc cà phê chất lượng cao trong nâng cấp giá trị ngành cà phê Việt Nam. Năm 2026, cuộc thi ghi nhận quy mô lớn nhất sau 8 lần tổ chức, với 182 mẫu từ 81 đơn vị thuộc 7 vùng nguyên liệu, tổng sản lượng đăng ký đạt 348 tấn, gồm 86 tấn Arabica và 262 tấn Robusta. Đáng chú ý, 151 mẫu đạt tiêu chuẩn cà phê đặc sản, tương đương 83%, cho thấy năng lực sản xuất cà phê đặc sản đã mở rộng từ quy mô nhỏ sang quy mô thương mại. Quy trình đánh giá được thực hiện theo tiêu chuẩn của Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA) và Viện Chất lượng Cà phê (CQI), với sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế, bảo đảm tính độc lập, khách quan và minh bạch. Kết quả cuộc thi không chỉ tạo cơ sở nhận diện các lô cà phê Arabica và Robusta chất lượng cao, mà còn cung cấp dữ liệu quan trọng cho nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn và phát triển ngôn ngữ cảm quan cho cà phê Việt Nam.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	87,500	86,500	88,100	87,100	86,000	87,040	260
Di Linh	87,500	86,500	88,100	87,100	86,000	87,040	260
Lâm Hà	87,500	86,500	88,100	87,100	86,000	87,040	260
Bảo Lộc	87,500	86,500	88,100	87,100	86,000	87,040	260
ĐẮK LẮK	87,933	86,933	88,533	87,533	86,333	87,453	220
Cư M'gar	88,000	87,000	88,600	87,600	86,400	87,520	220
Ea H'leo	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220
Buôn Hồ	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220
GIA LAI	87,933	86,933	88,533	87,533	86,333	87,453	253
Chư Prông	88,000	87,000	88,600	87,600	86,400	87,520	320
Pleiku	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220
La Grai	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220
Quảng Ngãi	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220
Kon Tum	87,900	86,900	88,500	87,500	86,300	87,420	220

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://www.iandmsmith.com>
[3]: <https://www.reuters.com>
[4]: <https://www.datagro.com>
[5]: <https://www.comunicaffe.com>
[6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://thuonghieucongluan.com.vn>
[3]: <https://nhandan.vn>
[4]: <https://nhandan.vn>
[5]: <https://vinanet.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn